

LUẬN A TỶ ĐẠT MA PHẨM LOẠI TỨC QUYỂN 17

Phẩm 7: BIỆN VỀ NGÀN CÂU HỎI, Phần 8

Có bao nhiêu thứ có thân kiến làm nhân mà không có nhân của thân kiến v.v...? Tất cả cần phân biệt: Nghĩa là sắc uẩn, nếu nhiễm ô thì có thân kiến làm nhân mà không có nhân của thân kiến, nếu không nhiễm ô thì không có thân kiến làm nhân cũng không có nhân của thân kiến.

Thọ uẩn có ba trường hợp:

1. Hoặc có thân kiến làm nhân mà không có nhân của thân kiến, là trừ ra quá khứ-hiện tại do thấy khổ mà đoạn trừ các tùy miên tương ứng với thọ uẩn, và trừ ra quá khứ-hiện tại do thấy tập mà đoạn trừ các tùy miên biến hành tương ứng với thọ uẩn, cũng trừ ra vị lai có thân kiến tương ứng với thọ uẩn, còn lại các thọ uẩn nhiễm ô.

2. Hoặc có thân kiến làm nhân mà cũng có nhân của thân kiến, tức là các thọ uẩn đã trừ ra ở trên.

3. Hoặc là không có thân kiến làm nhân cũng không có nhân của thân kiến, là thọ uẩn không nhiễm ô.

Tướng uẩn và thức uẩn cũng như thế.

Hành uẩn có ba trường hợp:

1. Hoặc có thân kiến làm nhân mà không có nhân của thân kiến là trừ ra quá khứ-hiện tại do thấy khổ mà đoạn trừ các tùy miên và nó tương ứng với hành uẩn đều có, cũng trừ ra quá khứ-hiện tại do thấy tập mà đoạn trừ các tùy miên biến hành và nó tương ứng với hành uẩn đều có, cũng trừ ra vị lai có thân kiến tương ứng với hành uẩn, cũng trừ ra vị lai có thân kiến và nó tương ứng với các pháp sinh ra - già đi - trụ lại và vô thường (sinh trụ dị diệt)..., còn lại các hành uẩn nhiễm ô.

2. Hoặc là có thân kiến làm nhân mà cũng có nhân của thân kiến,

là các thọ uẩn đã trừ ra ở trên.

3. Hoặc không có thân kiến làm nhân mà cũng không có nhân của thân kiến, là các hành uẩn không nhiễm ô.

Có bao nhiêu thứ là nghiệp mà không phải là nghiệp của dị thực v.v...? Tất cả cần phân biệt: Nghĩa là sắc uẩn, có ba trường hợp:

1. Hoặc là nghiệp mà không phải là nghiệp của dị thực, tức là các nghiệp thân - ngữ

2. Hoặc là nghiệp của dị thực mà không phải là nghiệp, tức là sắc uẩn do nghiệp của dị thực sinh ra.

3. Hoặc không phải là nghiệp cũng không phải là nghiệp của dị thực, là trừ ra sắc uẩn do nghiệp và nghiệp của dị thực sinh, còn lại các sắc uẩn.

Thọ uẩn hoặc là nghiệp của dị thực mà không phải là nghiệp, hoặc không phải là nghiệp cũng không phải nghiệp của dị thực.

Nghiệp của dị thực mà không phải là nghiệp, là thọ uẩn do nghiệp của dị thực sinh ra, còn lại các thọ uẩn không phải là nghiệp cũng không phải là nghiệp của dị thực.

Tướng uẩn và thức uẩn cũng như thế.

Hành uẩn có bốn trường hợp:

1. Hoặc là nghiệp mà không phải là nghiệp của dị thực, là nghiệp của dị thực không thấu nhiếp tư.

2. Hoặc là nghiệp của dị thực mà không phải là nghiệp, là tư không thấu nhiếp hành uẩn do nghiệp của dị thực sinh ra.

3. Hoặc là nghiệp mà cũng là nghiệp của dị thực, là nghiệp của dị thực sinh ra tư.

4. Hoặc không phải là nghiệp cũng không phải là nghiệp của dị thực, là trừ ra hành uẩn do nghiệp và nghiệp của dị thực sinh ra, còn lại các hành uẩn.

Có bao nhiêu thứ là nghiệp mà không phải là tùy nghiệp chuyển v.v...? Có ba thứ là tùy nghiệp chuyển mà không phải là nghiệp, hai thứ cần phân biệt: Nghĩa là sắc uẩn có ba trường hợp:

1. Hoặc là nghiệp mà không phải là tùy nghiệp chuyển, là trừ ra nghiệp thân - ngữ tùy nghiệp chuyển, còn lại các nghiệp thân-ngữ.

2. Hoặc là nghiệp mà cũng là nghiệp tùy chuyển, là nghiệp - thân - ngữ tùy nghiệp chuyển.

3. Hoặc không phải là nghiệp mà cũng không phải là tùy nghiệp chuyển, là trừ ra sắc uẩn của nghiệp và tùy nghiệp chuyển, còn lại sắc uẩn.

Hành uẩn cũng có ba trường hợp:

1. Hoặc là nghiệp mà không phải là tùy nghiệp chuyển, tức là tư.
2. Hoặc là tùy nghiệp chuyển mà không phải là nghiệp, nghĩa là tư không thâm nhiếp các hành uẩn tùy nghiệp chuyển.
3. Hoặc không phải là nghiệp cũng không phải là tùy nghiệp chuyển, là trừ ra tâm bất tương ưng hành tùy nghiệp chuyển, còn lại tâm bất tương ưng hành.

Có bao nhiêu thứ là sắc tạo ra mà không phải là sắc thấy được v.v...? Có bốn thứ không phải là sắc tạo ra cũng không phải là sắc thấy được, một thứ cần phân biệt, tức là sắc uẩn có ba trường hợp:

1. Hoặc là sắc tạo ra mà không phải là sắc thấy được, tức là tám xứ và phần ít hai xứ.
2. Hoặc là sắc tạo ra cũng là sắc thấy được, tức là một xứ.
3. Hoặc không phải là sắc tạo ra cũng không phải là sắc thấy được, tức là một phần ít một xứ.

Năm uẩn này:

Có bao nhiêu thứ là sắc tạo ra mà không phải là sắc có đối v.v...? Có bốn thứ không phải là sắc tạo ra mà cũng không phải là sắc có đối, một thứ cần phân biệt, tức là sắc uẩn có bốn trường hợp:

1. Hoặc là sắc tạo ra mà không phải là sắc có đối, tức là phần ít một xứ.
2. Hoặc là sắc có đối mà không phải là sắc tạo ra, tức là phần ít một xứ.
3. Hoặc là sắc tạo ra mà cũng là sắc có đối, tức là chín xứ và phần ít một xứ.
4. Hoặc không phải là sắc tạo ra mà cũng không phải là sắc có đối, sắc như thế thì không thể có được.

Có bao nhiêu thứ là khó thấy bởi vì rất thâm diệu v.v...? Tất cả là khó thấy bởi vì rất thâm diệu và vì thâm diệu cho nên rất khó thấy.

Có bao nhiêu thứ thiện mà không phải do thiện làm nhân v.v...? Tất cả cần phân biệt, nghĩa là đều có ba trường hợp:

1. Hoặc là thiện làm nhân mà không phải thiện, tức là năm uẩn do dị thực thiện sinh ra.
2. Hoặc là thiện mà cũng do thiện làm nhân, tức là năm uẩn thiện.
3. Hoặc không phải là thiện mà cũng không phải là thiện làm nhân, nghĩa là trừ ra năm uẩn do dị thực thiện sinh, còn lại năm uẩn bất thiện và vô ký.

Có bao nhiêu thứ là bất thiện mà không phải bất thiện làm nhân?
Tất cả cần phân biệt: Nghĩa là sắc uẩn có ba trường hợp:

1. Hoặc bất thiện làm nhân mà không phải bất thiện, là sắc uẩn do dị thực bất thiện sinh ra.

2. Hoặc bất thiện mà cũng do bất thiện làm nhân, là sắc uẩn bất thiện.

3. Hoặc không phải bất thiện mà cũng không phải bất thiện làm nhân, là trừ ra sắc uẩn do dị thực bất thiện sinh, còn lại các sắc uẩn thiện và vô ký.

Thọ uẩn có ba trường hợp:

1. Hoặc bất thiện làm nhân mà không phải bất thiện, là thọ uẩn do dị thực bất thiện sinh ra, và ở Dục giới có thân kiến- biên chấp kiến tương ứng với thọ uẩn.

2. Hoặc bất thiện mà cũng là bất thiện làm nhân, là các thọ uẩn bất thiện.

3. Hoặc không phải bất thiện cũng không phải bất thiện làm nhân, là trừ ra thọ uẩn do dị thực bất thiện sinh, và trừ ra thân kiến- biên chấp kiến thuộc cõi Dục tương ứng thọ uẩn, còn lại thọ uẩn thiện và vô ký.

Tướng uẩn, thức uẩn cũng như vậy.

Hành uẩn có ba trường hợp:

1. Bất thiện làm nhân mà không phải bất thiện, là các hành uẩn do dị thực bất thiện sinh ra, và thân kiến biên chấp kiến thuộc cõi Dục cùng với nó tương ứng và khởi lên hành uẩn.

2. Hoặc bất thiện mà cũng do bất thiện làm nhân, là hành uẩn bất thiện.

3. Hoặc không phải bất thiện cũng không phải bất thiện làm nhân, là trừ ra hành uẩn do dị thực bất thiện sinh, và trừ ra thân kiến biên chấp kiến thuộc cõi Dục cùng với nó tương ứng và khởi lên hành uẩn, còn lại hành uẩn thiện và vô ký.

Có bao nhiêu thứ là vô ký mà không phải là vô ký làm nhân v.v...?
Tất cả cần phân biệt: Nghĩa là đều có ba trường hợp:

1. Hoặc là vô ký làm nhân mà không phải là vô ký, tức là năm uẩn bất thiện.

2. Hoặc là vô ký mà cũng là vô ký làm nhân, là năm uẩn vô ký.

3. Hoặc không phải là vô ký mà cũng không phải là vô ký làm nhân, tức là năm uẩn thiện.

Có bao nhiêu thứ là nhân duyên mà không có nhân v.v...? Tất cả đều là nhân duyên mà cũng có nhân.

Có bao nhiêu thứ là đẳng vô gián mà không phải là đẳng vô gián duyên v.v...? Có một thứ không phải là đẳng vô gián mà cũng không phải là đẳng vô gián duyên, bốn thứ cần phân biệt: Nghĩa là thọ uẩn có ba trường hợp:

1. Hoặc là đẳng vô gián mà không phải là đẳng vô gián duyên, là thọ uẩn vị lai mà hiện tiền đang khởi lên, và thọ uẩn quá khứ - hiện tại khi bậc A-la-hán mạng chung.

2. Hoặc là đẳng vô gián mà cũng là đẳng vô gián duyên, là trừ ra thọ uẩn của A-la-hán khi mạng chung ở quá khứ -hiện tại, còn lại thọ uẩn quá khứ -hiện tại.

3. Hoặc không phải là đẳng vô gián mà cũng không phải là đẳng vô gián duyên, là trừ ra thọ uẩn vị lai mà hiện tiền đang khởi lên, còn lại thọ uẩn vị lai.

Thức uẩn, tướng uẩn cũng như vậy.

Hành uẩn có ba trường hợp:

1. Hoặc là đẳng vô gián mà không phải là đẳng vô gián duyên, là tâm sở của hành uẩn vị lai mà hiện tiền đang khởi lên, và tâm sở của hành uẩn quá khứ -hiện tại khi A-la-hán mạng chung, và vô tướng diệt định đã sinh đang khởi lên.

2. Hoặc là đẳng vô gián cũng là đẳng vô gián duyên, là trừ ra tâm-tâm sở của hành uẩn quá khứ-hiện tại khi bậc A-la-hán mạng chung, còn lại tâm sở của hành uẩn quá khứ-hiện tại.

3. Hoặc không phải là đẳng vô gián mà cũng không phải là đẳng vô gián duyên, là trừ ra tâm sở của hành uẩn vị lai mà hiện tiền đang khởi lên, còn lại tâm sở của hành uẩn vị lai, và trừ ra tâm bất tương ứng hành đẳng vô gián, còn lại tâm bất tương ứng hành.

Có bao nhiêu thứ là sở duyên duyên mà không có sở duyên v.v...? Có một thứ là sở duyên duyên mà không có sở duyên, ba thứ là sở duyên duyên mà cũng có sở duyên, một thứ cần phân biệt: Nghĩa là hành uẩn nếu các tâm sở là sở duyên duyên thì cũng có sở duyên, nếu không phải tâm sở là sở duyên duyên thì cũng không có sở duyên. (coi lại)

Có bao nhiêu thứ là tăng thượng duyên mà không có tăng thượng duyên v.v...? Tất cả đều là tăng thượng duyên mà cũng có tăng thượng.

Có bao nhiêu thứ là bậc lưu mà không phải là thuận bậc lưu v.v...? Tất cả cần phân biệt: Nghĩa là sắc uẩn, nếu hữu lậu thì thuận bậc lưu mà không phải là bậc lưu, nếu vô lậu thì không phải là bậc lưu cũng không phải là thuận bậc lưu.

Thọ - tướng - thức uẩn cũng như thế.

Hành uẩn có ba trường hợp:

1. Hoặc là thuận bộc lưu mà không phải là bộc lưu, nghĩa là bộc lưu không thâm nhiếp hành uẩn hữu lậu.

2. Hoặc là bộc lưu mà cũng là thuận bộc lưu, là bốn thứ bộc lưu.

3. Hoặc không phải là bộc lưu mà cũng không phải là thuận bộc lưu, là hành uẩn vô lậu.

- Mười tám giới: Tức là nhãn giới - sắc giới - nhãn thức giới... cho đến ý giới- pháp giới- ý thức giới.

Mười tám giới này:

Có bao nhiêu thứ có sắc v.v...? Có mười thứ có sắc, bảy thứ không có sắc, một thứ cần phân biệt: Nghĩa là pháp giới hoặc có sắc, hoặc không có sắc.

Có sắc là gì? Là pháp giới thâm nhiếp các nghiệp thân - ngữ, còn lại các pháp giới khác là không có sắc.

Có bao nhiêu thứ thấy được v.v...? Có một thứ thấy được, mười bảy thứ không thấy.

Có bao nhiêu thứ có đối v.v...? Có mười thứ có đối, tám thứ không đối.

Có bao nhiêu thứ hữu lậu v.v...? Có mười lăm thứ là hữu lậu, ba thứ cần phân biệt: Nghĩa là ý giới hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu.

Hữu lậu là gì? Tức là hữu lậu tác ý tương ứng với ý giới.

Vô lậu là gì? Tức là vô lậu tác ý tương ứng với ý giới.

Ý thức giới cũng như thế.

Pháp giới hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu.

Hữu lậu là gì? Nghĩa là pháp giới thâm nhiếp các nghiệp thân - ngữ hữu lậu, và các uẩn thọ-tưởng- hành hữu lậu.

Vô lậu là gì? Nghĩa là các nghiệp thân - ngữ vô lậu và các uẩn thọ - tưởng - hành vô lậu, cùng các pháp vô vi.

Có bao nhiêu thứ hữu vi v.v...? Có mười bảy thứ là hữu vi, một thứ cần phân biệt, tức là pháp giới hoặc hữu vi, hoặc vô vi.

Hữu vi là gì? Nghĩa là pháp giới thâm nhiếp các nghiệp thân - ngữ, và các uẩn thọ tưởng hành.

Vô vi là gì? Tức là hư không và hai thứ diệt.

Có bao nhiêu thứ có dị thực v.v...? Có tám thứ không có dị thực, mười thứ cần phân biệt: Nghĩa là sắc giới hoặc có dị thực, hoặc không có dị thực.

Có dị thực là gì? Tức là sắc giới thiện và bất thiện.

Không có dị thực là gì? Tức là sắc giới vô ký.

Thanh và năm thức giới cũng thế.

Ý giới hoặc có dị thực, hoặc không có dị thực.

Có dị thực là gì? Là ý giới bất thiện và thiện hữu lậu.

Không có dị thực là gì? Tức là ý giới vô lậu vô ký.

Pháp giới và ý thức giới cũng thế.

Có bao nhiêu thứ là duyên sinh v.v...? Có mười bảy thứ là duyên sinh- nhân sinh- thuộc về thế gian, một thứ cần phân biệt, nghĩa là pháp giới, nếu hữu vi thì đó là duyên sinh - nhân sinh - thế gian; nếu vô vi thì không phải là duyên sinh - nhân sinh - thuộc về thế gian.

Có bao nhiêu thứ thuộc về sắc v.v...? Có mười thứ thuộc về sắc, bảy thứ thuộc về danh, một thứ cần phân biệt: Nghĩa là pháp giới thủ giữ các nghiệp thân - ngữ thì thuộc về sắc, còn lại đều thuộc về danh.

Có bao nhiêu thứ thuộc về lãnh vực bên trong v.v...? Có mười hai thứ thuộc về lãnh vực bên trong, sáu thứ thuộc về lãnh vực bên ngoài

Có bao nhiêu thứ là trí biết khắp về những gì được biết khắp v.v...? Tất cả đều là trí biết khắp về những gì được biết khắp.

Mười tám giới này:

Có bao nhiêu thứ đoạn dứt sự biết khắp về những gì được biết khắp v.v...? Có mười lăm thứ đoạn dứt sự biết khắp về những gì được biết khắp, ba thứ cần phân biệt, tức là ý giới, pháp giới và ý thức giới, nếu hữu lậu thì đoạn dứt sự biết khắp về những gì được biết khắp, nếu vô lậu thì không phải là sự biết khắp về những gì được biết khắp.

Có bao nhiêu thứ nên đoạn trừ v.v...? Có mười lăm thứ nên đoạn trừ, ba thứ cần phân biệt: Nghĩa là ý- pháp và ý thức giới nếu là hữu lậu thì nên đoạn trừ, nếu là vô lậu thì không nên đoạn trừ.

Có bao nhiêu thứ nên tu v.v...? Có tám thứ không nên tu, có mười thứ cần phân biệt: Nghĩa là sắc giới hoặc nên tu, hoặc không nên tu.

Nên tu là gì? Tức là sắc giới thiện.

Không nên tu là gì? Tức là sắc giới bất thiện và vô ký.

Thanh giới - sáu thức giới và ý giới... cũng như thế.

Pháp giới hoặc nên tu, hoặc không nên tu.

Nên tu là gì? Tức là pháp giới hữu vi thiện.

Không nên tu là gì? Tức là pháp giới bất thiện - vô ký và trạch diệt.

Có bao nhiêu thứ là nhiễm ô v.v...? Có tám thứ không nhiễm ô, mười thứ cần phân biệt: Nghĩa là sắc giới hoặc nhiễm ô, hoặc không nhiễm ô.

Nhiễm ô là gì? Tức là sắc giới có ngăn che (hữu phú).

Không nhiễm ô là gì? Tức là sắc giới không có ngăn che (vô phú).

Thanh giới - sáu thức giới, ý và pháp giới cũng thế.

Có bao nhiêu thứ là quả mà không phải là có quả v.v...? Có mười bảy thứ là quả mà cũng là có quả, một thứ cần phân biệt: Nghĩa là pháp giới có ba trường hợp:

1. Hoặc là quả mà không phải là có quả, tức là trạch diệt.

2. Hoặc là quả mà cũng là có quả, là pháp giới hữu vi.

3. Hoặc không phải là quả mà cũng không phải là có quả, là hư không và phi trạch diệt.

Có bao nhiêu thứ có chấp thọ v.v...? Có chín thứ không có chấp thọ, chín thứ cần phân biệt: Tức là nhãn giới hoặc có chấp thọ, hoặc không có chấp thọ.

Có chấp thọ là gì? Nghĩa là tự thể thâm nhiếp nhãn giới.

Không có chấp thọ là gì? Nghĩa là không phải tự thể thâm nhiếp nhãn giới.

Sắc, nhĩ, tỷ, hương, thiệt, vị, thân, xúc giới cũng thế.

Có bao nhiêu thứ do các đại tạo nên v.v...? Có chín thứ và phần ít hai thứ là do các đại tạo nên, bảy thứ và phần ít hai thứ không phải là các đại tạo nên.

Có bao nhiêu thứ có trên v.v...? Có mười bảy thứ có trên, một thứ cần phân biệt, tức là pháp giới hoặc có trên, hoặc không có trên (vô thượng).

Có trên là gì? Tức là pháp giới hữu vi và hư không - phi trạch diệt.

Không có trên là gì? Tức là trạch diệt.

Có bao nhiêu thứ là có v.v...? Có mười lăm thứ là có, ba thứ cần phân biệt: Nghĩa là ý - pháp - ý thức giới, nếu hữu lậu thì có, nếu vô lậu thì không phải là có.

Có bao nhiêu thứ là nhân tương ứng v.v...? Có bảy thứ là nhân tương ứng, mười thứ là nhân không tương ứng, một thứ cần phân biệt: Nghĩa là pháp giới, nếu là các tâm sở thì đó là nhân tương ứng, nếu không phải tâm sở thì đó là nhân không tương ứng.

Mười tám giới này:

Cùng sáu xứ thiện thâm nhiếp nhau, thì sáu xứ thiện thâm nhiếp phần ít mười giới, và phần ít mười giới cũng thâm nhiếp sáu xứ thiện.

Cùng năm xứ bất thiện thâm nhiếp nhau, thì năm xứ bất thiện thâm nhiếp phần ít mười giới, và phần ít mười giới cũng thâm nhiếp năm xứ

bất thiện.

Cùng bảy xứ vô ký thâm nhiếp nhau, thì bảy xứ vô ký thâm nhiếp tám giới và phần ít mười giới, tám giới và phần ít mười giới cũng thâm nhiếp bảy xứ vô ký.

Cùng ba xứ lậu thâm nhiếp nhau, thì ba xứ lậu thâm nhiếp phần ít một giới, và phần ít một cũng giới thâm nhiếp ba xứ lậu.

Cùng năm xứ hữu lậu thâm nhiếp nhau, thì năm xứ hữu lậu thâm nhiếp mười lăm giới và phần ít ba giới, mười lăm giới và phần ít ba giới cũng thâm nhiếp năm xứ hữu lậu.

Cùng tám xứ vô lậu thâm nhiếp nhau, thì tám xứ vô lậu thâm nhiếp phần ít ba giới, và phần ít ba giới cũng thâm nhiếp tám xứ hữu lậu.

Có bao nhiêu thứ thuộc về quá khứ v.v...? Có mười bảy thứ hoặc quá khứ-hiện tại hoặc vị lai, một xứ cần phân biệt: Nghĩa là pháp giới, nếu hữu vi thì nó hoặc thuộc quá khứ- vị lai hay hiện tại, nếu là vô vi thì không thuộc quá khứ hoặc vị lai hay hiện tại.

Có bao nhiêu thứ là thiện v.v...? Có tám thứ là vô ký, mười thứ cần phân biệt, tức là sắc giới hoặc thiện, hoặc bất thiện, hoặc vô ký.

Thiện là gì? Tức là sự biểu hiện thiện của thân.

Bất thiện là gì? Tức là sự biểu hiện bất thiện của thân.

Vô ký là gì? Tức là trừ ra sự biểu hiện thiện và bất thiện của thân, còn lại các sắc giới khác.

Thanh giới hoặc thiện, hoặc bất thiện, hoặc vô ký.

Thiện là gì? Tức là biểu hiện của lời nói (ngữ) thiện.

Bất thiện là gì? Tức là biểu hiện của lời nói bất thiện.

Vô ký là gì? Tức là trừ ra các biểu hiện của lời nói thiện và bất thiện, còn lại các thanh giới khác.

Nhãn thức giới hoặc thiện, hoặc bất thiện, hoặc vô ký.

Thiện là gì? Tức là thiện tác ý tương ứng với nhãn thức.

Bất thiện là gì? Tức là bất thiện tác ý tương ứng với nhãn thức.

Vô ký là gì? Tức là vô ký tác ý tương ứng với nhãn thức, còn lại năm thức giới và ý giới cũng thế.

Pháp giới hoặc thiện, hoặc bất thiện, hoặc vô ký.

Thiện là gì? Nghĩa là pháp giới thâm nhiếp các nghiệp thân-ngữ thiện và các uẩn thọ - tưởng - hành thiện, cùng với trạch diệt.

Bất thiện là gì? Nghĩa là pháp giới thâm nhiếp các nghiệp thân-ngữ bất thiện và các uẩn thọ - tưởng - hành bất thiện.

Vô ký là gì? Nghĩa là các uẩn thọ - tưởng - hành vô ký và hư không- phi trạch diệt.

Có bao nhiêu thứ thuộc cõi Dục v.v...? Có bốn thứ thuộc cõi Dục, mười bốn thứ cần phân biệt: Nghĩa là nhãn giới hoặc thuộc cõi Dục, hoặc thuộc cõi Sắc.

Thuộc cõi Dục là gì? Nghĩa là các đại ở cõi Dục tạo nên nhãn giới.

Thuộc cõi Sắc là gì? Tức là các đại thuộc cõi Sắc tạo nên nhãn giới.

Sắc, nhĩ, thanh, tỷ, thiệt, thân giới cũng thế.

Xúc giới hoặc thuộc cõi Dục, hoặc thuộc cõi Sắc.

Thuộc cõi Dục là gì? Nghĩa là bốn đại thuộc cõi Dục và sự tạo nên xúc giới.

Thuộc cõi Sắc là gì? Tức là bốn đại thuộc cõi Sắc và sự tạo nên xúc giới.

Nhãn thức giới hoặc thuộc cõi Dục, hoặc thuộc cõi Sắc.

Thuộc cõi Dục là gì? Tức là cõi Dục tác ý tương ứng với nhãn thức.

Thuộc cõi Sắc là gì? Tức là cõi Sắc tác ý tương ứng với nhãn thức.

Nhĩ giới, thân giới, thức giới cũng như thế.

Ý giới hoặc thuộc cõi Dục - Sắc - Vô sắc, hoặc không hệ thuộc cõi nào.

Thuộc cõi Dục là gì? Tức là cõi Dục tác ý tương ứng với ý giới.

Thuộc cõi Sắc là gì? Tức là cõi Sắc tác ý tương ứng với ý giới.

Thuộc cõi Vô sắc là gì? Tức là cõi Vô sắc tác ý tương ứng với ý giới.

Không hệ thuộc cõi nào là gì? Tức là vô lậu tác ý tương ứng với ý giới.

Ý thức giới cũng như thế.

Pháp giới hoặc thuộc cõi Dục- Sắc- Vô sắc, hoặc không hệ thuộc cõi nào.

Thuộc cõi Dục là gì? Nghĩa là pháp giới thân nhiếp các nghiệp thân - ngữ thuộc cõi Dục, và các uẩn thọ - tưởng - hành thuộc cõi Dục.

Thuộc cõi Sắc là gì? Nghĩa là pháp giới thân nhiếp các nghiệp thân-ngữ thuộc cõi Sắc, và các uẩn thọ tưởng hành ở cõi Sắc.

Thuộc cõi Vô sắc là gì? Tức là các uẩn thọ - tưởng - hành ở cõi Vô sắc.

Không hệ thuộc cõi nào là gì? Tức là nghiệp thân-ngữ vô lậu, cùng các uẩn thọ tưởng hành vô lậu và các pháp vô vi.

Có bao nhiêu thứ là học v.v...? Có mười lăm thứ là phi học phi vô học, ba thứ cần phân biệt: Nghĩa là ý giới hoặc học, hoặc vô học, hoặc phi học phi vô học.

Học là gì? Tức là học tác ý tương ứng với ý giới.

Vô học là gì? Tức là vô học tác ý tương ứng với ý giới.

Phi học phi vô học là gì? Nghĩa là hữu lậu tác ý tương ứng với ý giới.

Ý thức giới cũng vậy.

Pháp giới hoặc học, hoặc vô học, hoặc phi học phi vô học.

Học là gì? Nghĩa là các nghiệp thân-ngữ hữu học, và các uẩn thọ - tưởng - hành hữu học.

Vô học là gì? Là các nghiệp thân-ngữ vô học, và các uẩn thọ - tưởng - hành vô học.

Phi học phi vô học là gì? Là pháp giới thân nhiếp các nghiệp thân - ngữ hữu lậu, và các uẩn thọ - tưởng - hành hữu lậu cùng các pháp vô vi.

Mười tám giới này:

Có bao nhiêu thứ do kiến đạo mà đoạn v.v...? Có mười lăm thứ do tu đạo mà đoạn trừ, ba thứ cần phân biệt: Nghĩa là ý giới hoặc do kiến đạo mà đoạn trừ, hoặc do tu đạo mà đoạn trừ, hoặc không có gì phải đoạn trừ.

Do kiến đạo mà đoạn trừ là gì? Nghĩa là ý giới với các bậc tùy tín hành, tùy pháp hành, hiện quán biên nhãn mà đoạn trừ. Vậy nghĩa là gì? Là do kiến đạo mà đoạn trừ tám mươi tám thứ tùy miên tương ứng với ý giới.

Do tu đạo mà đoạn trừ là gì? Là ý giới có các thứ học thấy vết tích và tu mà đoạn trừ. Vậy nghĩa là gì? Là do tu đạo mà đoạn trừ mười thứ tùy miên tương ứng với ý giới, và ý giới hữu lậu không nhiễm ô.

Không có gì phải đoạn trừ là gì? Là ý giới vô lậu.

Ý thức giới cũng vậy.

Pháp giới hoặc do kiến đạo mà đoạn trừ, hoặc do tu đạo mà đoạn trừ, hoặc không có gì phải đoạn trừ.

Do kiến đạo mà đoạn trừ là gì? Là pháp giới với các bậc tùy tín hành, tùy pháp hành, hiện quán biên nhãn mà đoạn trừ. Vậy nghĩa là gì? Là do kiến đạo mà đoạn trừ tám mươi tám thứ tùy miên tương ứng với pháp giới và nó luôn khởi tâm bất tương ứng hành.

Do tu đạo mà đoạn trừ là gì? Nghĩa là pháp giới có các thứ học thấy vết tích và tu mà đoạn trừ. Vậy nghĩa là gì? Là do tu đạo mà đoạn

trừ mười thứ tùy miên tương ứng với pháp giới và nó luôn khởi các nghiệp thân-ngữ tâm bất tương ứng hành, hoặc là pháp giới hữu lậu không nhiễm ô.

Không có gì phải đoạn trừ là gì? Tức là pháp giới vô lậu.

Có bao nhiêu thứ không phải là tâm v.v...? Có mười thứ không phải là tâm - tâm sở - tâm tương ứng, bảy thứ chỉ là tâm, một thứ cần phân biệt: Nghĩa là pháp giới, nếu có sở duyên thì đó là tâm sở cùng với tâm tương ứng, nếu không có sở duyên thì không phải là tâm- tâm sở- tâm tương ứng.

Có bao nhiêu thứ là tùy tâm chuyển mà không tương ứng thọ v.v...? Có mười thứ không phải là tùy tâm chuyển cũng không tương ứng với thọ, bảy thứ tương ứng với thọ mà không phải là tùy tâm chuyển, một thứ cần phân biệt: Nghĩa là pháp giới có ba trường hợp:

1. Hoặc là tùy tâm chuyển mà không tương ứng với thọ, là nghiệp thân-ngữ tùy tâm chuyển tâm bất tương ứng hành và thọ.

2. Hoặc là tùy tâm chuyển mà cũng tương ứng với thọ, là tướng uẩn và hành uẩn tương ứng với nhau.

3. Hoặc không phải là tùy tâm chuyển cũng không tương ứng với thọ, là trừ ra nghiệp thân-ngữ tùy tâm chuyển tâm bất tương ứng hành, còn lại nghiệp thân-ngữ tâm bất tương ứng hành, và pháp vô vi.

Có bao nhiêu thứ là tùy tâm chuyển mà không tương ứng với tướng-hành? Trừ ra tự tánh của nó, còn lại giống như thọ nên biết.

Có bao nhiêu thứ là tùy tâm chuyển mà không tương ứng với tứ v.v...? Có mười thứ không phải là tùy tâm chuyển cũng không tương ứng với tứ, năm thứ có tâm có tứ, ba thứ cần phân biệt: Nghĩa là ý giới hoặc có tâm có tứ, hoặc không có tâm chỉ có tứ, hoặc không có tâm không có tứ.

Có tâm có tứ là gì? Tức là có tâm có tứ tác ý tương ứng với ý giới.

Không có tâm chỉ có tứ là gì? Tức là không có tâm chỉ có tứ tác ý tương ứng với ý giới.

Không có tâm không có tứ là gì? Tức không có tâm không có tứ tác ý tương ứng với ý giới.

Ý thức giới cũng như thế.

Pháp giới có bốn trường hợp:

1. Hoặc là tùy tâm chuyển mà không tương ứng với tứ, nghĩa là tùy tâm chuyển nghiệp thân-ngữ tâm bất tương ứng hành, và tâm tương ứng với tứ.

2. Hoặc là tương ứng với tứ mà không phải là tùy tâm chuyển, nghĩa là tâm và tâm không tương ứng với tứ mà tương ứng với tâm sở pháp.

3. Hoặc là tùy tâm chuyển mà cũng tương ứng với tứ, nghĩa là tâm - tứ tương ứng với pháp tâm sở.

4. Hoặc không phải là tùy tâm chuyển mà cũng không tương ứng với tứ, là trừ ra nghiệp thân-ngữ tùy tâm chuyển tâm bất tương ứng hành, còn lại nghiệp thân-ngữ tâm bất tương ứng hành, và tâm không tương ứng với tứ, cùng với pháp tâm sở không có tâm không có tứ, hoặc là pháp vô vi.

Có bao nhiêu thứ là kiến mà không phải là kiến xứ v.v...? Có một thứ là kiến mà cũng là kiến xứ, mười bốn thứ là kiến xứ mà không phải là kiến, ba thứ cần phân biệt: Nghĩa là ý giới, nếu hữu lậu thì kiến xứ mà không phải là kiến, nếu vô lậu thì không phải là kiến cũng không phải là kiến xứ.

Ý thức giới cũng như thế.

Pháp giới có bốn trường hợp:

1. Hoặc là kiến mà không phải là kiến xứ, là tận trí và vô sinh trí không thâm nhiếp tuệ vô lậu.

2. Hoặc là kiến xứ mà không phải là kiến, là kiến không thâm nhiếp pháp giới hữu lậu.

3. Hoặc là kiến mà cũng là kiến xứ, là năm kiến nhiễm ô và chánh kiến của thế gian.

4. Hoặc không phải là kiến cũng không phải là kiến xứ, là kiến không thâm nhiếp pháp giới vô lậu.

Có bao nhiêu thứ có thân kiến làm nhân mà không có nhân của thân kiến v.v...? Có tám thứ không có thân kiến làm nhân cũng không có nhân của thân kiến, mười thứ cần phân biệt: Tức là sắc giới, nếu nhiễm ô thì có thân kiến làm nhân mà không có nhân của thân kiến, nếu không nhiễm ô thì không có thân kiến làm nhân mà cũng không có nhân của thân kiến.

Thanh giới và năm thức giới cũng như thế.

Ý thức giới hoặc có thân kiến làm nhân mà không có nhân của thân kiến, hoặc có thân kiến làm nhân mà cũng có nhân của thân kiến. (coi lại). Hoặc không có thân kiến làm nhân mà cũng không có nhân của thân kiến.

Có thân kiến làm nhân mà không có nhân của thân kiến, là trừ ra quá khứ - hiện tại do thấy khổ mà đoạn trừ các tùy miên tương ứng với ý

giới, cũng trừ ra quá khứ-hiện tại do thấy tập mà đoạn trừ các tùy miên biến hành tương ứng với ý giới, cũng trừ ra vị lai có thân kiến tương ứng với ý giới, còn lại ý giới nhiễm ô.

Có thân kiến làm nhân mà cũng có nhân của thân kiến, tức là ý giới đã trừ ra ở trên.

Không có thân kiến làm nhân mà cũng không có nhân của thân kiến, là ý giới không nhiễm ô.

Ý thức giới cũng như thế.

Pháp giới có ba trường hợp:

1. Hoặc có thân kiến làm nhân mà không có nhân của thân kiến, là trừ ra quá khứ-hiện tại do thấy khổ mà đoạn trừ các tùy miên cùng nó tương ứng với pháp giới đều có, cũng trừ ra quá khứ-hiện tại do thấy tập mà đoạn trừ tùy miên biến hành và nó tương ứng với pháp giới cùng có, cũng trừ ra vị lai có thân kiến tương ứng với pháp giới, cũng trừ ra vị lai có thân kiến và nó tương ứng với các pháp sinh ra - già đi - trụ lại và vô thường (sinh trụ diệt đi), còn lại các pháp giới nhiễm ô.

2. Hoặc có thân kiến làm nhân mà cũng có nhân của thân kiến, là các pháp giới đã trừ ra ở trên.

3. Hoặc không có thân kiến làm nhân mà cũng không có nhân của thân kiến, là pháp giới không nhiễm ô.

Có bao nhiêu thứ là nghiệp mà không phải là nghiệp của dị thực v.v...? Tất cả cần phân biệt: Nghĩa là nhân giới, hoặc là nghiệp của dị thực mà không phải là nghiệp, hoặc là không phải nghiệp cũng không phải là nghiệp của dị thực.

Nghiệp của dị thực mà không phải là nghiệp, là nhân giới do nghiệp của dị thực sinh ra.

Không phải nghiệp mà cũng không phải là nghiệp của dị thực, là còn lại nhân giới.

Nhĩ, tử, thiệt, thân, hương, vị, xúc giới và bầy giới thuộc tâm (tâm giới) cũng như thế.

Sắc giới có ba trường hợp:

1. Hoặc là nghiệp mà không phải là nghiệp của dị thực, tức là biểu hiện của thân.

2. Hoặc là nghiệp của dị thực mà không phải là nghiệp, tức là các sắc giới do nghiệp của dị thực sinh ra.

3. Hoặc không phải nghiệp mà cũng không phải là nghiệp của dị thực, là trừ ra các sắc giới do nghiệp và nghiệp của dị thực sinh, còn lại các sắc giới.

Thanh giới có hai trường hợp:

1. Hoặc là nghiệp mà không phải là nghiệp của dị thực, tức là sự biểu hiện của lời nói.

2. Hoặc không phải là nghiệp cũng không phải là nghiệp của dị thực, là còn lại các thanh giới.

Pháp giới có bốn trường hợp:

1. Hoặc là nghiệp mà không phải là nghiệp của dị thực, là pháp giới thâm nhiếp các nghiệp thân-ngữ, và nghiệp của dị thực không thâm nhiếp tư.

2. Hoặc là nghiệp của dị thực mà không phải là nghiệp, nghĩa là tư không thâm nhiếp pháp giới của nghiệp dị thực.

3. Hoặc là nghiệp mà cũng là nghiệp của dị thực, tức là tư do nghiệp của dị thực sinh ra.

4. Hoặc không phải là nghiệp mà cũng không phải là nghiệp của dị thực, là trừ ra pháp giới của nghiệp và nghiệp của dị thực, còn lại pháp giới khác.

Có bao nhiêu thứ là nghiệp mà không phải là tùy nghiệp chuyển v.v...? Có bảy thứ là tùy nghiệp chuyển, mà không phải là nghiệp, tám thứ không phải nghiệp cũng không phải là tùy nghiệp chuyển, ba thứ cần phân biệt: Nghĩa là sắc giới, hoặc là nghiệp mà không phải là tùy nghiệp chuyển, hoặc không phải nghiệp cũng không phải là tùy nghiệp chuyển.

Nghiệp mà không phải là tùy nghiệp chuyển, là các biểu hiện của thân.

Không phải nghiệp cũng không phải là tùy nghiệp chuyển, là các sắc giới khác.

Thanh giới hoặc là nghiệp mà không phải là tùy nghiệp chuyển, hoặc không phải nghiệp cũng không phải là tùy nghiệp chuyển.

Nghiệp mà không phải là tùy nghiệp chuyển, là sự biểu hiện của lời nói.

Không phải nghiệp cũng không phải là tùy nghiệp chuyển, tức là các thanh giới khác.

Pháp giới có bốn trường hợp:

1. Hoặc là nghiệp mà không phải là tùy nghiệp chuyển, nghĩa là trừ ra các nghiệp thân-ngữ tùy nghiệp chuyển, còn lại các pháp giới thâm nhiếp các nghiệp thân-ngữ và tư.

2. Hoặc là tùy nghiệp chuyển mà không phải là nghiệp, là thọ uẩn-tướng uẩn, và tư không thâm nhiếp các hành uẩn tùy nghiệp chuyển.

3. Hoặc là nghiệp mà cũng là tùy nghiệp chuyển, là các nghiệp thân-ngữ tùy nghiệp chuyển.

4. Hoặc không phải nghiệp mà cũng không phải là tùy nghiệp chuyển, là trừ ra pháp giới của nghiệp và tùy nghiệp chuyển, còn lại các giới pháp khác.

Có bao nhiêu thứ là sắc tạo ra mà không phải là sắc thấy được v.v...? Có ba trường hợp:

1. Hoặc là sắc tạo ra mà không phải là sắc thấy được, tức là tám giới và phần ít hai giới.

2. Hoặc là sắc tạo ra cũng là sắc thấy được, nghĩa là một giới.

3. Hoặc không phải là sắc tạo ra mà cũng không phải là sắc thấy được, nghĩa là bảy giới và phần ít hai giới.

Mười tám giới này:

Có bao nhiêu thứ là sắc tạo ra mà không phải là sắc có đối v.v...?

Có bốn trường hợp:

1. Hoặc là sắc tạo ra mà không phải là sắc có đối, tức là phần ít một giới.

2. Hoặc là sắc có đối mà không phải là sắc tạo ra, tức là phần ít một giới.

3. Hoặc là sắc tạo ra mà cũng là sắc có đối, tức là chín giới và phần ít một giới.

4. Hoặc không phải là sắc tạo ra mà cũng không phải là sắc có đối, tức là bảy giới và phần ít một giới.

Có bao nhiêu thứ là khó thấy bởi vì rất thâm diệu v.v...? Tất cả đều khó thấy bởi vì rất thâm diệu và vì rất thâm diệu cho nên khó thấy.

Có bao nhiêu thứ là thiện mà không phải là thiện làm nhân v.v...? Tất cả cần phân biệt: Nghĩa là nhân giới hoặc là thiện làm nhân mà không phải là thiện, hoặc không phải thiện mà cũng không phải là thiện làm nhân.

Thiện làm nhân mà không phải là thiện, tức là nhân giới do dị thực thiện sinh ra.

Không phải thiện cũng không phải là thiện làm nhân, tức là các nhân giới khác.

Nhĩ, tử, hương, thiệt, vị, thân, xúc giới cũng như thế.

Sắc giới có ba trường hợp:

1. Hoặc là thiện làm nhân mà không phải là thiện, nghĩa là dị thực thiện sinh ra sắc giới.

2. Hoặc là thiện mà cũng do thiện làm nhân, tức là sắc giới thiện.

3. Hoặc không phải thiện mà cũng không phải là thiện làm nhân, là trừ ra dị thực thiện sinh sắc giới, còn lại sắc giới bất thiện và vô ký.

Sáu thức và ý giới cũng như thế.

Thanh giới có hai trường hợp:

1. Hoặc là thiện mà cũng do thiện làm nhân, là thanh giới thiện.

2. Hoặc không phải là thiện mà cũng không phải là thiện làm nhân, là thanh giới bất thiện và vô ký.

Pháp giới có bốn trường hợp:

1. Hoặc là thiện mà không phải là thiện làm nhân, là trạch diệt.

2. Hoặc là thiện làm nhân mà không phải là thiện, là pháp giới do dị thực thiện sinh ra.

3. Hoặc là thiện mà cũng do thiện làm nhân, là pháp giới hữu vi thiện.

4. Hoặc không phải là thiện cũng không phải là thiện làm nhân, là trừ pháp giới do dị thực thiện sinh ra, còn lại các pháp giới bất thiện và vô ký.

Có bao nhiêu thứ bất thiện mà không phải là bất thiện làm nhân v.v...? Tất cả cần phân biệt: Nghĩa là nhãn giới, hoặc bất thiện làm nhân mà không phải là bất thiện, hoặc không phải là bất thiện mà cũng không phải là bất thiện làm nhân.

Bất thiện làm nhân mà không phải là bất thiện, là các nhãn giới do dị thực bất thiện sinh ra.

Không phải là bất thiện cũng không phải là bất thiện làm nhân, là các nhãn giới khác.

Nhĩ, tử, hương, thiệt, vị, thân, xúc giới cũng như thế.

Sắc giới có ba trường hợp:

1. Hoặc là bất thiện làm nhân mà không phải là bất thiện, là các sắc giới do dị thực bất thiện sinh ra.

2. Hoặc là bất thiện mà cũng là bất thiện làm nhân, là các sắc giới bất thiện.

3. Hoặc không phải là bất thiện cũng không phải là bất thiện làm nhân, là trừ sắc giới do các dị thực bất thiện sinh ra, còn lại các sắc giới thiện và vô ký.

Nhãn, nhĩ, tử, thiệt, thân, thức giới cũng thế.

Thanh giới có hai trường hợp:

1. Hoặc là bất thiện mà cũng do bất thiện làm nhân, tức là thanh giới bất thiện.

2. Hoặc không phải là bất thiện cũng không phải là bất thiện làm

nhân, tức là thanh giới thiện và vô ký.

Ý giới có ba trường hợp:

1. Hoặc là bất thiện làm nhân mà không phải là bất thiện, là ý giới do dị thực bất thiện sinh ra, và thuộc cõi Dục có thân kiến - biên chấp kiến tương ứng với ý giới.

2. Hoặc là bất thiện mà cũng là bất thiện làm nhân, là ý giới bất thiện.

3. Hoặc không phải là bất thiện mà cũng không phải là bất thiện làm nhân, là trừ ý giới do dị thực bất thiện sinh ra và trừ ra thuộc cõi Dục có thân kiến - biên chấp kiến tương ứng với ý giới, còn lại các ý giới thiện và vô ký.

Ý thức giới cũng như thế.

Pháp giới có ba trường hợp:

1. Hoặc là bất thiện làm nhân mà không phải là bất thiện, là pháp giới do dị thực bất thiện sinh ra, và thuộc cõi Dục có thân kiến - biên chấp kiến, và pháp giới cùng nó tương ứng khởi lên.

2. Hoặc là bất thiện mà cũng do bất thiện làm nhân, là pháp giới bất thiện.

3. Hoặc không phải là bất thiện cũng không phải là bất thiện làm nhân, là trừ pháp giới do dị thực bất thiện sinh ra, và trừ ra thuộc cõi Dục có thân kiến - biên chấp kiến, cùng pháp giới tương ứng khởi lên, còn lại các pháp giới thiện và vô ký.

Có bao nhiêu thứ là vô ký mà không phải là vô ký làm nhân v.v...? Có tám thứ là vô ký cũng do vô ký làm nhân, mười thứ cần phân biệt: Nghĩa là sắc giới có ba trường hợp:

1. Hoặc là vô ký làm nhân mà không phải là vô ký, là sắc giới bất thiện.

2. Hoặc là vô ký mà cũng do vô ký làm nhân, tức là sắc giới vô ký.

3. Hoặc không phải là vô ký mà cũng không phải là vô ký làm nhân, là sắc giới thiện.

Thanh giới - sáu thức giới và ý giới cũng như thế.

Pháp giới có bốn trường hợp:

1. Hoặc vô ký mà không phải là vô ký làm nhân, là hư không- phi trạch diệt.

2. Hoặc vô ký làm nhân mà không phải là vô ký, là pháp giới bất thiện.

3. Hoặc vô ký mà cũng là vô ký làm nhân, là pháp giới hữu vi vô

ký.

4. Hoặc không phải vô ký mà cũng không phải là vô ký làm nhân, là pháp giới thiện.

Có bao nhiêu thứ là nhân duyên mà không có nhân v.v...? Có mười bảy thứ là nhân duyên mà cũng có nhân, một thứ cần phân biệt, nghĩa là pháp giới, nếu hữu vi thì nó là nhân duyên mà cũng có nhân, nếu vô vi thì không phải nhân duyên mà cũng không có nhân.

Có bao nhiêu thứ là đẳng vô gián mà không phải là đẳng vô gián duyên v.v...? Có mười thứ không phải là đẳng vô gián mà cũng không phải là đẳng vô gián duyên, tám thứ cần phân biệt: Nghĩa là nhãn thức giới có ba trường hợp:

1. Hoặc là đẳng vô gián mà không phải là đẳng vô gián duyên, là nhãn thức vị lai mà hiện tiền đang khởi lên.

2. Hoặc là đẳng vô gián mà cũng là đẳng vô gián duyên, là nhãn thức quá khứ hoặc hiện tại.

3. Hoặc không phải là đẳng vô gián mà cũng không phải là đẳng vô gián duyên, là trừ ra nhãn thức vị lai mà hiện tiền đang khởi lên, còn lại các nhãn thức vị lai.

Nhĩ, tử, thiết, thân thức giới cũng như vậy.

Ý giới có ba trường hợp:

1. Hoặc là đẳng vô gián mà không phải là đẳng vô gián duyên, là ý giới vị lai mà hiện tiền đang khởi lên, và ý giới của A-la-hán khi mạng chung ở quá khứ -hiện tại.

2. Hoặc là đẳng vô gián mà cũng là đẳng vô gián duyên, là trừ ra ý giới của A-la-hán khi mạng chung ở quá khứ hay hiện tại, còn lại các ý giới ở quá khứ hay hiện tại.

3. Hoặc không phải đẳng vô gián mà cũng không phải là đẳng vô gián duyên, là trừ ra ý giới vị lai mà hiện tiền đang khởi lên, còn lại các ý giới vị lai.

Ý thức giới cũng như thế.

Pháp giới có ba trường hợp:

1. Hoặc là đẳng vô gián mà không phải là đẳng vô gián duyên, là các pháp tâm sở vị lai mà hiện tiền đang khởi lên, và các pháp tâm sở của A-la-hán khi mạng chung ở quá khứ hoặc hiện tại, cùng với các định diệt vô tướng đã sinh mà đang khởi lên.

2. Hoặc là đẳng vô gián mà cũng là đẳng vô gián duyên, là trừ ra các tâm sở của A-la-hán khi mạng chung ở quá khứ hay hiện tại, còn lại các tâm sở quá khứ hay hiện tại.

3. Hoặc không phải là đấng vô gián mà cũng không phải là đấng vô gián duyên, là trừ ra các tâm sở vị lai mà hiện tiền đang khởi lên, còn lại các tâm sở vị lai, và trừ ra các tâm bất tương ứng hành đấng vô gián, còn lại các tâm bất tương ứng hành, và nghiệp thân-ngữ cùng với pháp vô vi.

Có bao nhiêu thứ là sở duyên duyên mà không có sở duyên v.v...? Có mười thứ là sở duyên duyên mà không có sở duyên, bảy thứ là sở duyên duyên mà cũng có sở duyên, một thứ cần phân biệt: Nghĩa là pháp giới, nếu các tâm sở thì đó là sở duyên duyên mà cũng có sở duyên, nếu không phải là tâm sở thì đó là sở duyên duyên mà không có sở duyên.

Có bao nhiêu thứ là tăng thượng duyên mà không phải là có tăng thượng v.v...? Có mười bảy thứ là tăng thượng duyên mà cũng có tăng thượng, một thứ cần phân biệt, nghĩa là pháp giới, nếu hữu vi thì tăng thượng duyên mà cũng có tăng thượng, nếu vô vi thì tăng thượng duyên mà không có tăng thượng.

Có bao nhiêu thứ là bộc lưu mà không phải là thuận bộc lưu v.v...? Có mười lăm thứ là thuận bộc lưu mà không phải là bộc lưu, ba thứ cần phân biệt, nghĩa là ý giới, nếu hữu lậu thì thuận bộc lưu mà không phải là bộc lưu, nếu vô lậu thì không phải là bộc lưu mà cũng không phải là thuận bộc lưu.

Ý thức giới cũng như vậy. Pháp giới có ba trường hợp:

1. Hoặc là thuận bộc lưu mà không phải là bộc lưu, là các bộc lưu không thấu nhiếp pháp giới hữu lậu.

2. Hoặc là bộc lưu mà cũng là thuận bộc lưu, đó là bốn thứ bộc lưu.

3. Hoặc không phải là bộc lưu mà cũng không phải là thuận bộc lưu, đó là pháp giới vô lậu.

